

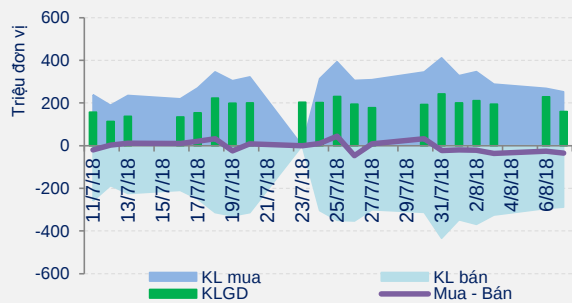
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/8/2018

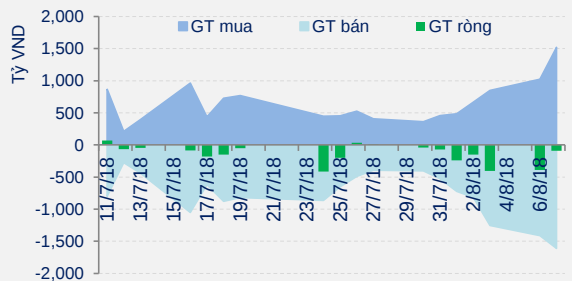
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	956.79	105.71
% Thay đổi	↓ -0.36%	↑ 0.10%
KLGD (CP)	160,717,400	36,209,181
GTGD (tỷ đồng)	4,714.07	482.86
Tổng cung (CP)	288,249,100	62,018,500
Tổng cầu (CP)	252,581,840	56,464,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,276,810	941,160
KL mua (CP)	22,529,350	984,150
GT mua (tỷ đồng)	1,520.78	16.27
GT bán (tỷ đồng)	1,612.11	17.86
GT ròng (tỷ đồng)	(91.33)	(1.59)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.63%	8.7	2.0	0.8%
Công nghiệp	↓ -0.44%	14.2	3.7	9.7%
Dầu khí	↓ -2.01%	12.9	2.6	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.35%	17.4	4.8	21.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.16%	15.2	2.9	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.40%	18.8	6.1	14.8%
Ngân hàng	↑ 1.63%	12.2	2.0	21.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.04%	9.2	1.6	7.4%
Tài chính	↓ -0.73%	37.4	4.1	13.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.80%	14.0	3.0	4.3%
VN - Index	↓ -0.36%	18.1	4.0	104.6%
HNX - Index	↑ 0.10%	10.2	1.8	-4.6%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm nhẹ sau ba phiên tăng điểm liên tiếp với diễn biến giằng co khá khó chịu trong phiên; đáng chú ý, dòng tiền tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,44 điểm (-0,36%) xuống 956,79 điểm; HNX-Index tăng 0,12 điểm (+0,11%) lên 105,71 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.345 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 198 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1614 tỷ đồng. VIC có thỏa thuận lớn với 7,3 triệu cổ phiếu; giá trị ước đạt 762 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 211 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 267 mã giảm. Thị trường giằng co mạnh trong phiên với sắc đỏ chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, tuy có lúc chỉ số tăng nhẹ lên trên tham chiếu nhưng nỗ lực của bên mua vẫn là không đủ để giúp thị trường thoát khỏi một phiên giảm điểm. Các mã trụ cột là nguyên nhân chính khiến thị trường chìm trong sắc đỏ có thể kể đến như VNM (-4,3%), GAS (-2,2%), VHM (-1,4%), VIC (-1,1%), PLX (-2%), VJC (-0,7%), FPT (-0,7%), TCB (-0,2%). Ở chiều ngược lại, nhiều trụ cột khác vẫn duy trì được sắc xanh như VCB (+4,2%), MSN (+3%), BID (+2,2%), BVH (+1,4%), CTG (+0,9%), BHN (+2,5%), NVL (+0,8%), HDB (+1%). Trên sàn HNX, các trụ cột tăng điểm như ACB (+0,9%), DGC (+4,1%), PVI (+1%) đã giúp HNX-Index hồi phục trở lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giằng co mạnh để tạo nên hai cây nến doji trên hai chỉ số chính VN-Index và HNX-Index. Trên biểu đồ kỹ thuật, có thể quan sát được là VN-Index đã có 6 phiên liên tiếp dao động trong khoảng 942-966 điểm và HNX-Index đã có 8 phiên liên tiếp dao động trong khoảng 104,4-107,3 điểm với thanh khoản đang suy yếu dần và hiện đã ở dưới mức trung bình 20 phiên. VN-Index tiếp tục thất bại trước ngưỡng kháng cự trung hạn MA50 tại 961 điểm hai lần để củng cố thêm cho nhận định đây tiếp tục là thách thức thật sự của thị trường trong các phiên tiếp theo. Chúng tôi vẫn cho rằng, thị trường sẽ sớm có một phiên bùng nổ về giá và thanh khoản để xác nhận cho xu hướng ngắn hạn sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 8/8, VN-Index có thể sẽ có phiên thứ bảy liên tiếp biến động trong khoảng giá 942-966 điểm (đáy phiên 2/8 - đỉnh phiên 3/8). Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong tương lai.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/8/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch chủ yếu trong sắc đỏ trong phiên hôm nay khi mà lực cung đã chiếm ưu thế trước lực cầu. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên sáng tại 953,71 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 962,02 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,44 điểm (-0,36%) xuống 956,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 6.900 đồng, GAS giảm 2.100 đồng, VHM giảm 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 2.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch phần lớn thời gian trong sắc xanh. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên sáng tại 105,06 điểm. Phiên chiều, giao dịch trở nên tích cực hơn khi mà lực cầu vẫn được duy trì tốt, chỉ số chạm mức cao nhất trong phiên tại 106,29 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,12 điểm (+0,11%) lên 105,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, DGC tăng 1.500 đồng, PVI tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 91,33 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 201,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 41 tỷ đồng tương ứng với 372 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 105,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,59 tỷ đồng. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 88,7 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DGC với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 38 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 100,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

TP.HCM hút 4,69 tỷ USD vốn ngoại, bất động sản dẫn đầu

Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) TP.HCM thu hút được tăng 70% so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động kinh doanh bất động sản có vốn đầu tư nhiều nhất (47,6%).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại sau ba phiên tăng điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 138 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 935-955 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 961 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 961-1.030 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.005 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 8/8, VN-Index có thể sẽ có phiên thứ bảy liên tiếp biến động trong khoảng giá 942-966 điểm (đáy phiên 2/8 - đỉnh phiên 3/8).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức dưới trung bình 20 phiên với 32 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 104,8-105,5 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tại 105,8 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 108-118 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 8/8, HNX-Index có thể sẽ có phiên thứ chín liên tiếp biến động trong khoảng giá 104,4-107,3 điểm (đáy phiên 2/8 - đỉnh phiên 3/8).



TIN TRONG NƯỚC

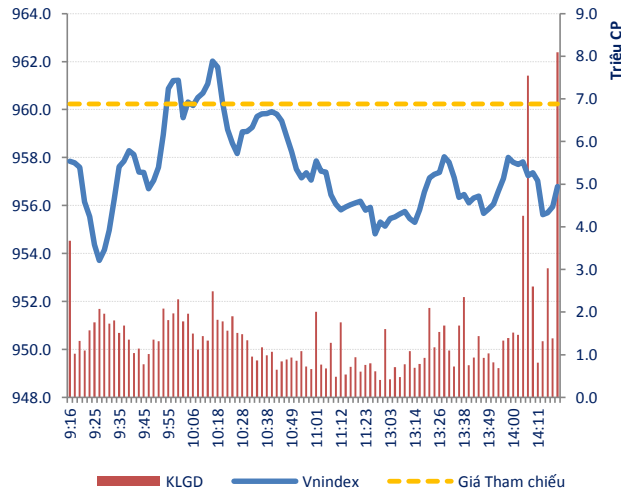
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,71 - 36,81 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngân hàng Nhà nước hôm nay công bố tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.676 đồng/USD, ngang giá hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

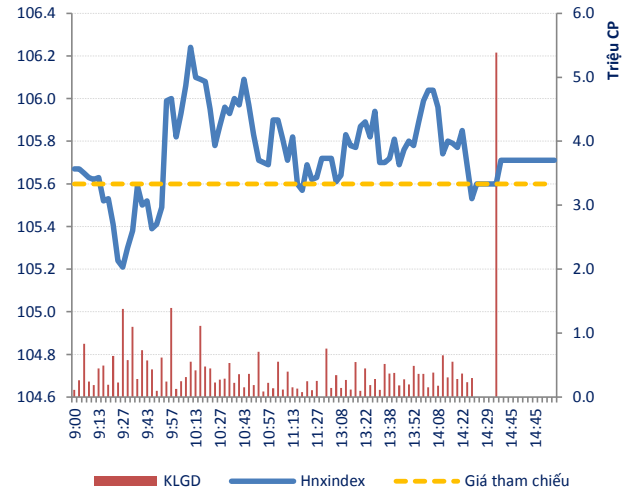
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,3 USD/ounce tương ứng với 0,19% lên 1.220 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,17 điểm tương ứng 0,18% xuống 95,02 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1580 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2963 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,33 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,3 USD/thùng tương ứng với 0,43% lên 69,31 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/8, chỉ số Dow Jones tăng 39,6 điểm tương ứng 0,16% lên 25.502,18 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 47,66 điểm tương ứng 0,61% lên 7.859,68 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 10,05 điểm tương ứng 0,35% lên 2.850,40 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

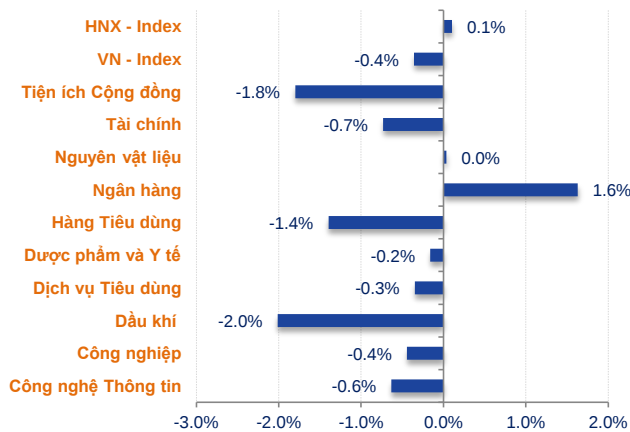
KLGD và VN-Index trong phiên



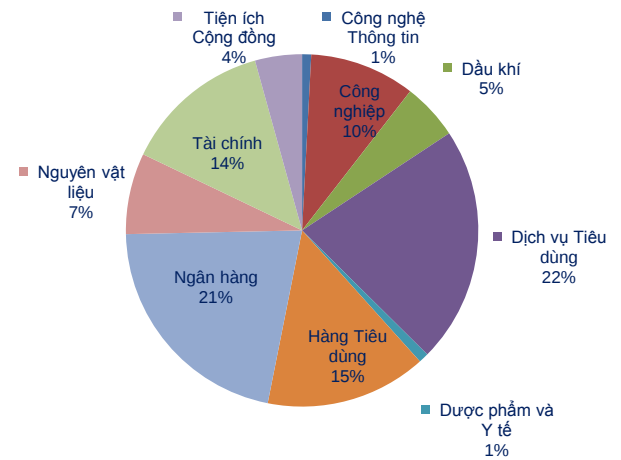
KLGD và HNX-Index trong phiên



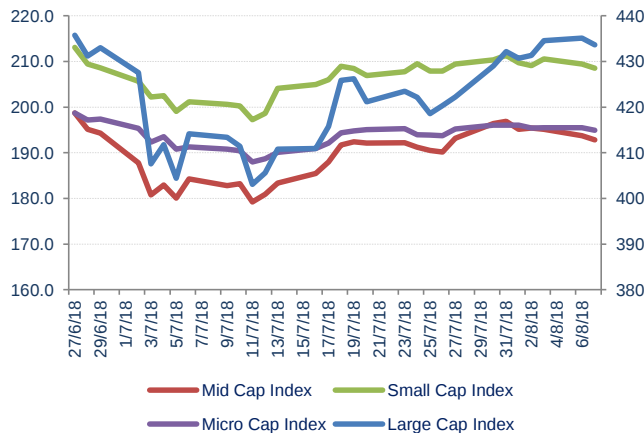
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



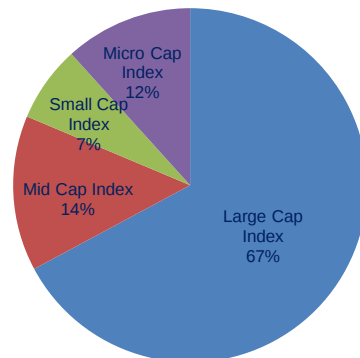
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	1,189,670	VNM	1,299,840
2	SSI	654,900	PVD	983,170
3	VCB	430,300	HPG	535,690
4	BID	424,560	VIC	371,560
5	STB	315,620	GTN	212,170

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	104,000	VGC	88,700
2	PVS	100,600	VMI	44,500
3	HHG	30,000	DGC	38,000
4	LIG	25,000	DGL	29,900
5	PVC	18,000	NDN	24,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.40	6.23	↓	-2.66%	13,530,360
VIC	111.50	110.30	↓	-1.08%	8,423,370
HAG	7.23	6.82	↓	-5.67%	7,248,920
VCB	59.00	61.50	↑	4.24%	5,958,590
HPG	36.15	36.15	→	0.00%	5,706,190

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	18.80	18.40	↓	-2.13%	6,921,200
ACB	35.20	35.50	↑	0.85%	3,340,774
NVB	6.90	6.90	→	0.00%	2,616,800
SHB	7.90	7.90	→	0.00%	2,605,393
MST	5.10	5.50	↑	7.84%	2,307,253

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ICF	1.72	1.84	0.12	↑ 6.98%
KAC	16.60	17.75	1.15	↑ 6.93%
TGG	19.00	20.30	1.30	↑ 6.84%
OGC	1.90	2.03	0.13	↑ 6.84%
DAT	13.25	14.15	0.90	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SPP	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
QHD	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
FDT	41.80	45.90	4.10	↑ 9.81%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	10.45	9.72	-0.73	↓ -6.99%
PIT	8.20	7.63	-0.57	↓ -6.95%
TDG	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%
FUCVREIT	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%
LBM	35.50	33.05	-2.45	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
B82	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
KST	18.30	16.50	-1.80	↓ -9.84%
CVN	4.40	4.00	-0.40	↓ -9.09%
VMS	7.80	7.10	-0.70	↓ -8.97%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	13,530,360	5.2%	659	9.5	0.5
VIC	8,423,370	3250.0%	1,095	100.8	6.9
HAG	7,248,920	0.8%	156	43.7	0.5
VCB	5,958,590	20.3%	3,140	19.6	3.8
HPG	5,706,190	26.8%	4,242	8.5	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,921,200	4.7%	1,248	14.7	0.8
ACB	3,340,774	21.5%	3,320	10.7	2.1
NVB	2,616,800	0.9%	96	72.2	0.6
SHB	2,605,393	11.8%	1,445	5.5	0.6
MST	2,307,253	3.9%	448	12.3	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ICF	↑ 7.0%	-12.5%	(1,274)	-	0.2
KAC	↑ 6.9%	6.5%	815	21.8	1.4
TGG	↑ 6.8%	5.3%	553	36.7	1.9
OGC	↑ 6.8%	-23.7%	(677)	-	2.7
DAT	↑ 6.8%	6.5%	717	19.7	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 11.1%	-0.4%	(43)	-	0.1
SPP	↑ 10.0%	8.2%	1,315	5.0	0.4
SPI	↑ 10.0%	0.6%	68	16.2	0.1
QHD	↑ 9.9%	0.2%	26	545.5	1.0
FDT	↑ 9.8%	27.0%	3,383	13.6	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	1,189,670	26.1%	5,241	17.2	5.6
SSI	654,900	14.4%	2,589	11.2	1.6
VCB	430,300	20.3%	3,140	19.6	3.8
BID	424,560	16.3%	2,378	11.5	1.8
STB	315,620	6.3%	819	13.6	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	104,000	11.8%	1,445	5.5	0.6
PVS	100,600	4.7%	1,248	14.7	0.8
HHG	30,000	5.6%	573	5.4	0.2
LIG	25,000	1.6%	194	20.6	0.4
PVC	18,000	-2.0%	(378)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	352,036	5.6%	1,095	100.8	6.9
VHM	288,058	14.3%	7,048	15.3	3.1
VNM	222,041	38.9%	6,759	22.6	8.5
VCB	221,263	20.3%	3,140	19.6	3.8
GAS	179,911	25.8%	5,905	15.9	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,499	21.5%	3,320	10.7	2.1
VCS	13,600	44.2%	6,656	12.8	5.0
SHB	9,505	11.8%	1,445	5.5	0.6
PVS	8,219	4.7%	1,248	14.7	0.8
VGC	7,981	8.9%	1,381	12.9	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	1.92	14.2%	1,391	29.8	4.1
BVH	1.87	8.3%	1,802	42.8	3.6
VPB	1.83	24.1%	3,069	8.5	1.2
BID	1.80	16.3%	2,378	11.5	1.8
HAR	1.79	2.4%	248	21.3	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	1.77	21.5%	3,320	10.7	2.1
SHS	1.63	26.3%	4,031	3.4	0.9
SGC	1.50	22.9%	3,512	25.6	6.5
NDN	1.46	19.7%	2,431	5.6	1.1
SPI	1.44	0.6%	68	16.2	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
